

PHỤ LỤC SỐ 1

STT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện	Ghi chú
1	2	3	4	5
1	Công tác ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo			
a	Kế hoạch triển khai công tác dân vận	Văn bản	1	Kế hoạch số 24/KH-SCT ngày 14/5/2021 của Sở Công Thương
b	Ban hành công văn lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận chính quyền	Văn bản		
2	Phân công theo dõi công tác dân vận			
a	Giám đốc và tương đương	Người	1	
b	Phó giám đốc và tương đương	Người	1	
c	Cấp Trưởng các phòng chuyên môn	Người		
d	Cấp Phó các phòng chuyên môn (nếu có)	Người	1	
	Cán bộ, công chức, viên chức (ngoài các chức danh nêu ở điểm a, b, c, d mục này)	Người		
3	Công tác tự kiểm tra			
a	Số đoàn kiểm tra	Đoàn		
b	Số cuộc kiểm tra	Cuộc		
c	Số cơ quan, đơn vị được kiểm tra			
	Phòng chuyên môn thuộc cấp Sở	Cơ quan		
	Chi cục thuộc cấp Sở và tương đương	Đơn vị		
	Đơn vị sự nghiệp thuộc cấp Sở	Đơn vị		
4	Công tác cải cách hành chính			
4.1	Đã thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông (nếu đã thực hiện thì đánh dấu X, chưa thực hiện thì để trống ở cột 4)			
a	Số lượng TTHC thực hiện cơ chế một cửa	TTHC	127	
b	Số lượng TTHC thực hiện cơ chế một cửa liên thông	TTHC	0	
4.2	Công tác ban hành văn bản QPPL			
	Số lượng văn bản QPPL đã xây dựng	Văn bản	0	

STT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện	Ghi chú
1	2	3	4	5
	Số ý kiến tham gia góp ý văn bản QPPL	Ý kiến	65	
4.3	Thủ tục hành chính (TTHC được công bố thuộc lĩnh vực Sở phụ trách)			
	Tổng số thủ tục hành chính của cấp Sở	TTHC	127	
	Số lượng thủ tục hành chính của cấp Sở công bố mới	TTHC	0	
	Số lượng thủ tục hành chính của cấp Sở công bố sửa đổi	TTHC	0	
	Số lượng thủ tục hành chính của cấp Sở công bố bãi bỏ	TTHC	0	
4.4	Dịch vụ công trực tuyến			
a	Tổng số (Mức độ 1 + Mức độ 2 + Mức độ 3 + Mức độ 4)	DVCTT	127	
b	Phân theo mức độ			
	Mức độ 1	DVCTT	127	
	Mức độ 2	DVCTT	127	
	Mức độ 3	DVCTT	39	
	Mức độ 4	DVCTT	4	
4.5	Kết quả tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính			
a	Tổng số hồ sơ	Hồ sơ	7.554	
b	Số lượng hồ sơ đã giải quyết		7.554	
	Đúng hạn	Hồ sơ	7.554	
	Trễ hạn	Hồ sơ	0	
	Số lượng hồ sơ được tiếp nhận và xử lý trực tuyến (tính trên tổng số lượng hồ sơ đã giải quyết)	Hồ sơ	5.644	
	Số lượng hồ sơ thực hiện tiếp nhận và trả qua dịch vụ bưu chính công ích (tính trên tổng số lượng hồ sơ đã giải quyết)	Hồ sơ	179	
4.6	Đã thực hiện chuyển giao một số nhiệm vụ dịch vụ hành chính công để Bưu điện thực hiện (nếu đã thực hiện thì đánh dấu X, chưa thực hiện thì để trống) - Số nhiệm vụ được chuyển giao		X	
4.7	Xếp hạng chỉ số cải cách hành chính (theo kết quả được cấp có thẩm quyền công bố thời gian gần nhất)	Xếp hạng	10/20	

STT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện	Ghi chú
1	2	3	4	5
4.8	Kết quả xếp hạng chỉ số đánh giá năng lực điều hành của các cơ quan, đơn vị, địa phương (<i>chỉ số DDCI được cấp có thẩm quyền công bố thời gian gần nhất</i>)	Xếp hạng	9/17	
4.9	Tình giảm biên chế			
	Cán bộ	Người		
	Công chức	Người	4	Giảm 04 công chức
	Viên chức	Người	2	Giảm 02 viên chức
	Hợp đồng 68	Người	1	Giảm 01 Hợp đồng 68
4.10	Sắp xếp cơ quan, đơn vị (tính cả giai đoạn 2015 - 2021)			
	Phòng chuyên môn thuộc cấp Sở	Cơ quan	2	Giảm 02 Phòng
	Chi cục thuộc cấp Sở và tương đương	Đơn vị		
	Đơn vị sự nghiệp thuộc cấp Sở	Đơn vị		
	Khác (<i>nêu từng trường hợp cụ thể vào cột 5</i>)	Đơn vị		
4.11	Kết quả đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (<i>kết quả của năm trước liền kề năm kiểm tra</i>)			
a	Cán bộ		0	
	HTXSNV	Người	0	
	HTTNV	Người	0	
	HTNV	Người	0	
	KHTNV	Người	0	
b	Công chức		34	
	HTXSNV	Người	31	
	HTTNV	Người	3	
	HTNV	Người	0	
	KHTNV	Người	0	
c	Viên chức		15	
	HTXSNV	Người	7	
	HTTNV	Người	8	
	HTNV	Người	0	

STT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện	Ghi chú
1	2	3	4	5
	KHTNV	Người	0	
d	Người lao động		2	
	HTXSNV	Người	0	
	HTTNV	Người	2	
	HTNV	Người	0	
	KHTNV	Người	0	
4.12	Kỷ luật		0	
a	Bãi nhiệm, buộc thôi việc		0	
	Cán bộ	Người	0	
	Công chức	Người	0	
	Viên chức	Người	0	
b	Hình thức khác (nêu cụ thể số lượng phân theo từng hình thức kỷ luật vào cột 5)		1	
	Cán bộ	Người	0	
	Công chức	Người	1	Khiển trách
	Viên chức	Người	0	
5	Công tác tiếp công dân (tại trụ sở làm việc của cấp Sở)			
	Tổng số lượt tiếp công dân	Lượt	0	
	Tổng số lượng công dân tham dự	Người	0	
6	Công tác xử lý đơn thư và giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo		5	
6.1	Số lượng đơn thư kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo tiếp nhận, xử lý		05	
	Kiến nghị, phản ánh	Đơn/vụ việc	05	05 đơn/05 vụ việc
	Khiếu nại	Đơn/vụ việc	0	
	Tố cáo	Đơn/vụ việc	0	
6.2	Kết quả giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền		5	
a	Đã giải quyết		5	
	Kiến nghị, phản ánh	Đơn/vụ việc	5/5	

STT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện	Ghi chú
1	2	3	4	5
	Khiếu nại	Đơn/vụ việc	0	
	Tổ cáo	Đơn/vụ việc	0	
b	Đang trong thời hạn giải quyết theo quy định		0	
	Kiến nghị, phản ánh	Đơn/vụ việc	0	
	Khiếu nại	Đơn/vụ việc	0	
	Tổ cáo	Đơn/vụ việc	0	
c	Tồn đọng (quá thời hạn giải quyết)		0	
	Kiến nghị, phản ánh	Đơn/vụ việc	0	
	Khiếu nại	Đơn/vụ việc	0	
	Tổ cáo	Đơn/vụ việc	0	
6.3	Vụ việc khởi kiện ra tòa		0	
	Tổng số	Vụ việc	0	
	Tòa giữ nguyên Quyết định	Vụ việc	0	
	Tòa hủy Quyết định	Vụ việc	0	
	Tòa bổ sung, sửa đổi Quyết định	Vụ việc	0	
6.4	Số lượng vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài (nếu có)		0	
	Số vụ việc đã được giải quyết dứt điểm	Vụ việc	0	
	Số vụ việc tồn đọng	Vụ việc	0	
	Số vụ việc cần Trung ương hỗ trợ	Vụ việc	0	
7	Số mô hình, điển hình dân vận khéo		1	
	Tập thể	Mô hình, điển hình	1	Công đoàn gây quỹ xoay vòng để Đoàn viên có vốn phát triển kinh tế gia đình
	Cá nhân	Mô hình, điển hình		